

UBND QUẬN TÂN BÌNH  
TRƯỜNG TH PHAN HUY ÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 178 /PHI

Tân Bình, ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Tân Bình.

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024  
của Trường Tiểu học Phan Huy Ích

Trường Tiểu học Phan Huy Ích thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo:

- Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;
- Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
- Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017;

**I. Tình hình công khai ngân sách:**

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: Không có.
2. Số đơn vị thực hiện khai ngân sách:

| TT | Tên đơn vị                   | Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách                                     |                                                                          |                                            |
|----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|    |                              | Nội dung                                                                    | Hình thức                                                                | Thời gian                                  |
| 1  | Trường Tiểu học Phan Huy Ích | Công khai Dự toán Ngân sách năm 2024<br>(theo 979/QĐ-UBND, ngày 22/12/2023) | - Công khai tại bảng tin của đơn vị.<br>- Công khai trên Website đơn vị. | Niêm yết từ ngày 22/12/2023 ->> 22/01/2024 |

(Gửi kèm các biểu mẫu đã công khai)

**II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định:**

- Không có.

\* Nơi nhận:

- Như trên;
- KT;
- Lưu: VT.

TRƯỜNG  
TIỂU HỌC  
PHAN HUY ÍCH  
Đỗ Ngọc Đào



Tân Bình, ngày 22 tháng 12 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu học Phan Huy Ích

(Theo Quyết định số 979/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Tân Bình)

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ V/v Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính V/v Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017;

Căn cứ Quyết định 979/QĐ-UBND, ngày 22/12/2023 của UBND quận Tân Bình V/v phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu học Phan Huy Ích (đính kèm biểu số 2 của Thông tư 90/2018).

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Tổ chức Công đoàn nhà trường, kế toán đơn vị và các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

\* Nơi nhận:

- P. TCKH.
- Như Điều 3;
- KT.
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Đào





(Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 18/09/2018 của Bộ Tài Chính)  
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN HUY ÍCH  
Chương : 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Kèm theo:

1. Theo Quyết định số 979/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND quận Tân Bình.

|     |                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị: đồng   |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                          | Tổng số        |
| 1   | 2                                                                                                                                                                                                 | 3              |
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                                                                                                                                       |                |
| I   | Số thu phí, lệ phí                                                                                                                                                                                |                |
| II  | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                                                                                                                                                  |                |
| III | Số phí, lệ phí nộp NSNN                                                                                                                                                                           |                |
| B   | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                    | 20.803.864.000 |
| I   | Nguồn ngân sách trong nước                                                                                                                                                                        | 20.803.864.000 |
| 1   | Chi quản lý hành chính                                                                                                                                                                            |                |
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                                                                                                                                                               |                |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề                                                                                                                                                         | 20.803.864.000 |
| 3,1 | Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ (do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP), trong đó: Nguồn 12                                                               | 315.033.000    |
|     | - Phụ cấp thêm giờ                                                                                                                                                                                | 139.772.000    |
|     | - Hỗ trợ cho GV dạy hòa nhập khuyết tật                                                                                                                                                           | 169.861.000    |
|     | - Phụ cấp thu hút nhân viên y tế                                                                                                                                                                  | 5.400.000      |
| 3,2 | Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ (do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP), trong đó: Nguồn 13 | 10.786.034.000 |
|     | - Nhu cầu tăng quỹ lương do nâng lương niên hạn trong năm 2024                                                                                                                                    | 254.032.000    |
|     | - Theo MLCS 1.490                                                                                                                                                                                 | 8.021.465.000  |
|     | - Kinh phí phân bổ về cho đơn vị (90% - Nguồn 13)                                                                                                                                                 | 1.625.184.000  |
|     | - 10% kinh phí hoạt động giữ lại tại Thành phố                                                                                                                                                    | -              |
|     | - Kinh phí phi hoạt động ngành                                                                                                                                                                    | 885.353.000    |
| 3,3 | Nguồn cải cách tiền lương (14), trong đó: Nguồn 14                                                                                                                                                | 9.702.797.000  |
|     | - Chênh lệch MLCS 310 (quỹ lương)                                                                                                                                                                 | 1.721.748.000  |
|     | - Nguồn CCTL chi NQ08 - theo hệ số 1,5                                                                                                                                                            | 7.981.049.000  |
| 4   | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                                                                                                                                                            | -              |
| 5   | Chi bảo đảm xã hội                                                                                                                                                                                |                |
| 6   | Chi sự nghiệp kinh tế                                                                                                                                                                             |                |
| 7   | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                   |                |
| 8   | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                                                                                                                                                                   |                |
| 9   | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình                                                                                                                                                             |                |
| 10  | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                                                                                                                                                                    |                |

TRƯỜNG TH PHAN HUY ÍCH

